

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

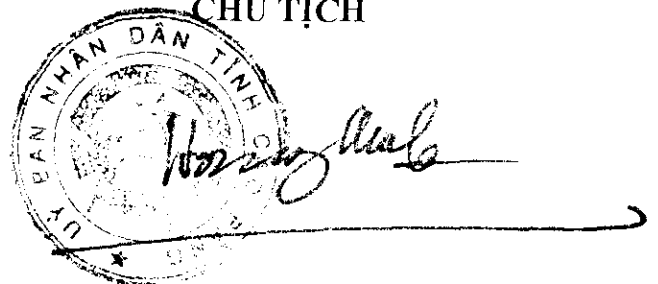
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX (G).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 36 /2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc quản lý và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tuân thủ pháp luật và phong tục tập quán của nước sở tại.

2. Đảm bảo không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của Việt Nam; bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Không kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; không kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước.

4. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt; không đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

Điều 4. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước hoạt động thông tin đối ngoại.

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài.

c) Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về hoạt động thông tin đối ngoại.

b) Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

c) Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài tỉnh; chủ động cung cấp thông tin cho cơ quan thông tấn, báo chí của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào Cao Bằng.

d) Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

e) Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 5. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin ít nhất một lần cho Trang thông tin điện tử đối ngoại.

2. Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý, định kỳ 06 tháng chậm nhất vào ngày 10 tháng 6, báo cáo năm chậm nhất vào 20 tháng 11 hàng năm, hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 7. Thông tin đối ngoại

Thông tin đối ngoại bao gồm thông tin chính thức về tỉnh Cao Bằng, thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cao Bằng và thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cao Bằng.

Điều 8. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Cao Bằng

1. Thông tin chính thức về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin về tỉnh Cao Bằng trên các lĩnh vực; thông tin về lịch sử và các giá trị văn hóa của tỉnh Cao Bằng và các thông tin khác.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Cao Bằng do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Thông tin chính thức về tỉnh Cao Bằng được cung cấp bằng các hình thức sau đây;

a) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện, diễn đàn quốc tế, họp báo quốc tế, họp báo trong tỉnh.

b) Phát ngôn chính thức của cơ quan quản lý nhà nước.

c) Hoạt động đối ngoại của các cơ quan quản lý nhà nước.

d) Hoạt động đối ngoại, phát ngôn, tổ chức sự kiện, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Tỉnh, trang thông tin điện tử đối ngoại, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí gồm Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan nhà nước.

Điều 9. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cao Bằng

1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cao Bằng là thông tin về hình ảnh của địa phương, con người, lịch sử và các giá trị văn hóa của tỉnh Cao Bằng.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cao Bằng do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cao Bằng được cung cấp qua các hình thức sau đây:

a) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

b) Sự kiện được tổ chức tại tỉnh Cao Bằng và nước ngoài.

c) Các sản phẩm báo chí của phương tiện thông tin đại chúng.

d) Các sự kiện do Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài tổ chức.

đ) Các sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài.

e) Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 10. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cao Bằng.

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cao Bằng là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Cao Bằng với các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh giữa tỉnh Cao Bằng với các nước; phục vụ phát triển kinh tế đất nước; thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Cao Bằng.

2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cao Bằng do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan, tổ chức của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thông tấn, báo chí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân Cao Bằng.

3. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cao Bằng bằng qua các hình thức sau đây:

a) Qua người phát ngôn.

b) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Đăng tải qua Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử.

d) Tại các cuộc họp báo định kỳ và giao ban báo chí.

Điều 11. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về tỉnh Cao Bằng trên các lĩnh vực.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan khi nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh tỉnh Cao Bằng của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước có trách nhiệm chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh Cao Bằng.

3. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định của pháp luật, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài để phát hiện các thông tin sai lệch về tỉnh Cao Bằng, thông báo cho các cơ quan liên quan để chủ động cung cấp thông tin giải thích, làm rõ, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh .

Điều 12. Trang thông tin điện tử đối ngoại

1. Trang thông tin điện tử đối ngoại có nhiệm vụ cung cấp thông tin chính thức và thông tin quảng bá về hình ảnh tỉnh Cao Bằng thông qua mạng internet.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ có trách nhiệm quản lý, vận hành trang thông tin điện tử đối ngoại; bảo đảm cập nhật đầy đủ thông tin đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Điều 13. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại

1. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

2. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Cao Bằng cho các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về tỉnh Cao Bằng.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại.

Điều 14. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Cao Bằng và quảng bá hình ảnh tỉnh Cao Bằng tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại.

2. Hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các cơ quan chức năng thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin đối ngoại

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, báo chí, xuất bản, đội ngũ biên tập viên, biên dịch viên.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan báo chí, xuất bản, đội ngũ biên tập viên, biên dịch viên.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng, báo cáo UBND tỉnh về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 16. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin đối ngoại cho báo chí phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh; cung cấp thông tin về tình hình trên các lĩnh vực liên quan cho đối tác nước ngoài đến tìm hiểu cơ hội hợp tác, đầu tư, kinh doanh tại tỉnh; về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh; các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 17. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan triển khai các chương trình, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động thông tin đối ngoại ở trong và ngoài tỉnh; tham gia chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

2. Theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài liên quan đến tỉnh Cao Bằng phục vụ thông tin đối ngoại.

4. Phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn báo chí trong nước đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh và phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức biên dịch các ấn phẩm, tài liệu sang tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh của tỉnh Cao Bằng ra thế giới.

Điều 18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá bản sắc văn hóa độc đáo của nhân dân các dân tộc và du lịch tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện ở địa phương và ngoài nước thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Sử dụng có hiệu quả và tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan sử dụng các thiết chế văn hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định dự toán ngân sách hằng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí trong ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại đã được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng các văn bản về cơ chế, chính sách, định mức kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 20. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ ban hành văn bản hướng dẫn về việc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; hướng dẫn các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

Điều 21. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin thuộc bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại của các tổ chức, cá nhân, nhằm bảo đảm các hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ các quy định của Quy định này.

2. Theo dõi, tổng hợp diễn biến thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại để đề xuất chủ trương, biện pháp làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam tại tỉnh Cao Bằng.

3. Đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước; phát hiện và đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại chống phá Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại chuyên ngành, thông qua các kênh và biện pháp đặc thù, góp phần bảo đảm lợi ích, an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 22. Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh và Truyền hình Cao Bằng

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh đất và người tỉnh Cao Bằng; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Cao Bằng nói riêng.

Điều 23. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tổ chức cung cấp thông tin cho người dân hiểu về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, về những cơ hội, rủi ro, thách thức trong quá trình hội nhập; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thông tin đối ngoại cho cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

2. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hành động, các kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan, địa phương.

3. Hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí của đơn vị, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của đơn vị, gửi về cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Cập nhật thông tin, xây dựng hệ thống dữ liệu về sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại để quảng bá hình ảnh tỉnh Cao Bằng ra nước ngoài.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý.

7. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.

8. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý của mình theo quy định về bảo mật thông tin; có trách nhiệm tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Khen thưởng

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 25. Xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung trong Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 26. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy định này theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Hoàng Xuân Ánh